

Số: 42/2024/QĐST-HNGĐ

C, ngày 24 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 286/2024/TLST-HNGĐ ngày 19/6/2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông Trần Công M, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Tổ A, Ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bà Đặng Thị Bích L, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Tổ A, Ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Theo đơn yêu cầu và tại phiên hòa giải, ông M và bà L thống nhất như sau: Ông M và bà L kết h từ năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 64/2005, quyền 01 cấp ngày 16/9/2005. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, có 03 con chung. Sau đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hôn nhân không hòa hợp. Vợ chồng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay ông Trần Công M và bà Đặng Thị Bích L thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần Công M và bà Đặng Thị Bích L thống nhất thỏa thuận:

Ông Trần Công M được tiếp tục nuôi con chung tên Trần Công H, sinh ngày 20/6/2013. Bà Đặng Thị Bích L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Con chung tên Trần Công H1, sinh ngày 31/10/2000 và Trần Công H2, sinh ngày 12/5/2004, hiện 02 con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Đặng Thị Bích L có quyền có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông M và bà L đồng ý mỗi người nộp 150.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Trần Công M và bà Đặng Thị Bích L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Công M được tiếp tục nuôi con chung tên Trần Công H, sinh ngày 20/6/2013, bà L không phải cấp dưỡng nuôi con do ông M không yêu cầu.

Con chung tên Trần Công H1, sinh ngày 31/10/2000 và Trần Công H2, sinh ngày 12/5/2004, hiện 02 con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Đặng Thị Bích L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm mỗi người phải nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) ông Trần Công M và bà Đặng Thị Bích L tự nguyện nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí

300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông M và bà L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008778 ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CCTHADS huyện Cao Lãnh;
- UBND xã Bình Hàng Tây;
- Lưu: Hồ sơ .

THẨM PHÁN

Đã ký

Võ Thị Kim Hoa